

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2022/HS-ST

Ngày 15 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Tố.

Bà Phạm Hoàng Diễm My.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Chánh Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1974 tại tỉnh B; nơi cư trú: Thôn Gia An Đ, xã Hoài Châu B, thị xã H, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; không có cha và con bà Võ Thị L, sinh năm 1943; vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

- ***Bị hại:*** Công ty cổ phần 479 H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn Th - Tổng giám đốc, vắng mặt
Địa chỉ: Số 54, đường Nguyễn D, phường Bến Th, thành phố V, tỉnh N.

- ***Người làm chứng:*** Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1984 và bà Tường Nhân Tr, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố 6, phường Tam Q, thị xã H, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại công trình thi công cầu đường sắt Km1002+365 thuộc khu phố Công Th, phường Tam Quan B, thị xã H, tỉnh B do Công ty cổ phần 479 H quản lý, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 04 giờ ngày 02/01/2022, Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51L1-2245 từ nhà đến đường mòn bên hông quán Mười Vàng thuộc khu phố Công Th, phường Tam Quan B, để lại xe rồi đi bộ theo đường tàu hướng Nam - Bắc, đến đoạn dưới cầu đường sắt nơi để các vật kim loại. T dùng tay cầm 01 thanh kim loại hình chữ I, kích thước (66 x 20 x 20)cm đến để cạnh xe mô tô. T đến lấy 03 lần nữa được 03 thanh kim loại hình chữ I, có kích thước (40 x 40 x 20)cm. T để 4 thanh kim loại trên lên xe, chở đến tiệm phế liệu của bà Tường Nhân Tr, ở khu phố 6, phường Tam Q, thị xã H để bán, bà Tr cân được 80kg, trả cho T số tiền 720.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 04 giờ ngày 03/01/2022, Trần Văn T điều khiển xe mô tô 51L1-2245 đến để ở vị trí bên hông quán Mười Vàng. T đi đến vị trí để các tấm kim loại màu đen, lấy 4 tấm kích thước (30 x 17 x 2)cm đưa lên vai trái, dùng tay phải cầm 1 tấm cùng loại mang đến để tại xe mô tô. Thực hiện thêm 3 lần tương tự, được tất cả 20 tấm kim loại. T chở hết các tấm kim loại này đến bán, bà Tr cân được 130kg, trả cho T số tiền 1.170.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 04 giờ ngày 04/01/2022, Trần Văn T điều khiển xe mô tô đến để tại vị trí cũ, đi bộ đến nơi để kim loại. T nhặt 01 bao tải màu trắng đỏ, nhặt 50 bu lông hiệu B6T, dài 8cm và 33 bu lông hiệu SIOT, dài 10cm đem đi bán. Bà Tr cân được 34 kg, trả cho T số tiền 306.000 đồng.

Lần 4: Khoảng 04 giờ ngày 05/01/2022, T điều khiển xe mô tô đến để bên hông quán Mười Vàng rồi đi bộ đến nơi để các tấm kim loại. T vác 5 tấm kim loại cùng kích thước (30 x 17 x 2)cm đến để ở vị trí góc chân trước của xe, rồi quay lại lấy tiếp 5 tấm nữa. T chở 10 tấm kim loại trên đến tiệm thu mua phế liệu của bà Tr. Lúc này, bà Tr chưa mở cửa tiệm nên T để số kim loại này ở sân rồi điều khiển xe đến chỗ công trình đường sắt tiếp tục chở 10 tấm nữa đến để chồng lên số kim loại đã để ở sân trước đó. T quay lại trộm 10 tấm nữa chở đến, bà Tr đã mở cửa và hỏi “giờ cân luôn hay sao”, T nói để chở chuyển nữa cân luôn. T điều khiển xe đến công trình tiếp tục trộm 13 tấm sắt cùng kích thước nữa. Bà Tr cân tổng cộng 43 tấm kim loại được 279,5kg, trả cho T số tiền 2.515.000 đồng.

Khi T đến bán thì không nói về nguồn gốc số kim loại này nên bà Tường Nhân Tr không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có.

Kết luận định giá tài sản số 02/HĐĐGTS ngày 03/3/2022 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự thị xã Hoài Nhơn: Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 4.928.500 đồng.

Bản Cáo trạng số: 56/CT-VKSHN ngày 01 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 06 tháng 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”

Bị hại đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo rất ăn năn hối cải và không dám tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hoài Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi như sau: Vào rạng sáng các ngày 02, 03, 04 và 05/01/2022, tại khu phố Công Th, phường Tam Quan B, thị xã H, tỉnh B, bị cáo Trần Văn T lén lút trộm cắp tài sản của Công ty cổ phần 479 H với tổng giá trị là 4.928.500 đồng. Cụ thể: Ngày 02/01/2022, bị cáo trộm cắp tại sản trị giá 772.000 đồng; ngày 03/01/2022, bị cáo trộm cắp tài sản trị giá 1.280.000 đồng; ngày 04/01/2022, bị cáo trộm cắp tài sản trị giá 124.500 đồng và ngày 05/01/2022, bị cáo trộm cắp tài sản trị giá 2.752.000 đồng.

[3] Lời khai nhận tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với nội dung Bản cáo trạng, lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và phù hợp với những chứng

cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, lén lút xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Cần phải xử lý bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Đối với hành vi của bà Trương Nhân Tr, khi mua tài sản do bị cáo T mang đến, bà Tr không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý hành vi của bà Tr là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả gây ra, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thuộc hộ cận nghèo; vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, tài sản thiệt hại có giá trị không lớn, vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe và đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không yêu cầu nên không xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 51L1-2245, sơn màu trắng, hiệu SYM, loại xe Atila và 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0694259, biển số 51L1-2245, mang tên Nguyễn Đức Phú hiện đang Tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoài Nhơn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn).

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 15/12/2022.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Hoài Châu B, thị xã H, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo thử thách án treo. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không yêu cầu nên không xét.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 51L1-2245, sơn màu trắng, hiệu SYM, loại xe Atila và 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0694259, biển số 51L1-2245, mang tên Nguyễn Đức Phú hiện đang Tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoài Nhơn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn)

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, hợp lệ để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Cơ quan điều tra Công an thị xã Hoài Nhơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Bích